

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Hướng dẫn cơ chế quản lý, cấp phát và quyết toán các khoản chi của các chương trình y tế quốc gia phòng chống sốt rét, phòng chống bưầu cổ, tiêm chủng mở rộng và phòng chống bệnh AIDS thuộc ngân sách trung ương

Căn cứ quyết định số 60/TTg ngày 8/2/1994 của Thủ tướng Chính phủ về một số chủ trương và biện pháp điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 1994; Thông tư Liên Bộ Tài chính - Y tế số 40/TTLB ngày 24/5/1993 hướng dẫn việc quản lý và điều hành Ngân sách Nhà nước đầu tư cho ngành Y tế; để giúp cho việc quản lý các chương trình Y tế Quốc gia có hiệu quả và phù hợp với tình hình mới; Liên Bộ Tài chính - Y tế hướng dẫn chế độ chi tiêu của các chương trình này như sau :

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Kinh phí của các chương trình Y tế Quốc gia (CTYTQG) được hình thành từ nhiều nguồn : Nguồn kinh phí của Nhà nước cấp, nguồn viện trợ và các nguồn thu khác. Các nguồn kinh phí nêu trên đều phải quản lý và sử dụng theo chế độ do Nhà nước quy định.
- Hàng năm Bộ Y tế lập dự toán chi của 4 CTYTQG nói trên gửi Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (UBKHNN) để thống nhất số liệu và tổng hợp vào dự toán Ngân sách Nhà nước trình Chính phủ.
- Bộ Tài chính và các Sở Tài chính Vật giá các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm đảm bảo cấp đủ, cấp đúng và kịp thời cho các CTYTQG theo kế hoạch Ngân sách Nhà nước giao hàng năm nhằm đảm bảo tiến độ hoạt động của các chương trình; Bộ Tài chính cấp trực tiếp cho Bộ Y tế, các Bộ, ngành thực hiện và cấp uỷ quyền qua

Sở Tài chính - Vật giá địa phương phân kinh phí của các CTYTQG do các địa phương thực hiện.

4. Ngành Y tế Trung ương và địa phương có trách nhiệm quản lý, điều hành và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí đầu tư cho các CTYTQG và báo cáo tình hình sử dụng kinh phí hàng quý, năm cho cơ quan Tài chính đồng cấp để theo dõi, cấp phát và kiểm tra.

5. Các đơn vị sử dụng kinh phí của các CTYTQG để mua thuốc vật tư thiết bị, vắc xin, trợ giá chi phí trộn và vận chuyển muối i ốt . . . phải theo giá chỉ đạo của Nhà nước quy định tại Thông tư số 06/TTLB ngày 10/7/1993 của Liên Bộ Ban Vật giá Chính phủ - Bộ Tài chính về quản lý những hàng hoá dịch vụ được thực hiện chính sách trợ giá và đặt hàng từ nguồn Ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, thông tin Y tế - giáo dục đào tạo và TDTT.

6. Bộ Y tế quy định mức chi về thuốc, hoá chất, vắc xin TCMR theo phác đồ điều trị của CTYTQG cho các đối tượng được phục vụ theo chính sách xã hội.

II. NỘI DUNG CHI CỦA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ

CHO TỪNG CT Y TẾ QUỐC GIA :

A. NỘI DUNG CHI CỦA NGÂN SÁCH TW ĐẦU TƯ

CHO TỪNG CTYTQT :

1. Chi cho công tác phòng chống sốt rét (PCSR):

a) Chi mua thuốc sốt rét, hoá chất, dụng cụ và phương tiện phục vụ điều trị; chi xét nghiệm, phun thuốc diệt muỗi, tấm màn.

b) Chi tiếp nhận, vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản thuốc, hoá chất diệt muỗi đến các huyện và phương tiện vận chuyển vận chuyển thuốc.

c) Chi cho đội Y tế lưu động đi PCSR và Y tế xã trọng điểm theo mức :

- Mỗi đội viên đội lưu động hoặc mỗi cán bộ đi triển khai công tác PCSR ở các địa phương được hưởng 5000đ/ ngày trong thời gian trực tiếp hoạt động ở thực địa.

- Mỗi xã trọng điểm : một định suất 50.000 đ/tháng.

d) Chi cho công tác in ấn và biên soạn tài liệu, chi cho công tác tuyên truyền, giáo dục phòng chống sốt rét; chi đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, chi

kiểm tra, đánh giá, giám sát dịch tễ, sơ kết, tổng kết công tác PCSR.

2. Chi cho công tác phòng chống bệnh Bướu cổ (PCBC):

a) Chi trợ giá chi phí trộn muối i ốt để đảm bảo giá muối i ốt bằng giá muối trắng bán tại thị trấn, thị xã của tỉnh.

b) Chi vận chuyển muối i ốt (đối với khoản chi này Liên Bộ Tài chính - Ban Vật giá Chính phủ - Bộ thương mại sẽ có hướng dẫn riêng theo công văn số 1960/KTTH ngày 15/4/1994 của Chính phủ).

c) Chi mua bao bì, túi PE đóng gói muối i ốt.

d) Chi mua hoá chất, phương tiện kiểm nghiệm và kiểm tra chất lượng muối i ốt.

e) Chi mua thuốc, trợ phí tiêm và uống dầu Lipiodol ở các vùng bướu cổ.

- Mức trợ phí tiêm dầu là : 1.500đ/một mũi tiêm

- Mức trợ phí uống dầu là : 1.200đ/một liều.

f) Chi cho in ấn tài liệu, tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, chi điều tra đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác phòng chống bướu cổ.

g) Chi bồi dưỡng đi lấy mẫu xét nghiệm chất lượng muối i ốt ở xã tại nhà dân là 1.000đ/mẫu.

3. Chi cho công tác tiêm chủng mở rộng (TCMR):

a) Chi mua vắc xin phục vụ tiêm chủng (ưu tiên mua vắc xin sản xuất trong nước).

b) Chi tiếp nhận, vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản vắc xin từ cơ sở sản xuất, sân bay, bến cảng đến các kho lạnh của Trung ương, các khu vực tỉnh , huyện.

c) Chi mua dụng cụ thiết bị bảo quản lạnh và tiêm chủng, chi phí bảo dưỡng phương tiện bảo quản lạnh.

d) Chi cho tập huấn, đào tạo, tuyên truyền, điều tra, giám sát bệnh và đánh giá công tác TCMR.

e) Chi bồi dưỡng cho người đi tiêm: căn cứ vào khả năng Ngân sách được duyệt hàng năm, Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định mức bồi dưỡng và hướng dẫn cụ thể cho các địa phương.

4. Chi cho công tác phòng chống bệnh AIDS: